TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **371**/2017/HSPT
Ngày: 06-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Thông Kbuôr

2. Bà Lưu Thị Thu Hường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 355/2017/HSPT ngày 25-10-2017 đối với bị cáo Lương Sỹ Đ, về tội "Cố ý gây thương tích", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST, ngày 21-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lương Sỹ Đ, sinh năm: 1995 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Lương Sỹ T, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Lưu Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10-8-2016, anh Lưu Văn N trong khi đang chơi bi da tại quán bi da thuộc thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì xảy ra mâu thuẫn với anh Lương Sỹ T1, nên anh N tát hai cái vào mặt anh T1, thấy vậy mọi người ở trong quán can ngăn nên anh T1 bỏ đi. Khoảng 5 phút sau thì anh T1 quay lại quán bi da, đi cùng với anh T1 có anh Lương Sỹ T2. Tại đây anh T1 và anh N tiếp tục xảy ra lời qua tiếng lại, rồi hai bên nhảy vào đánh nhau, nhưng không ai bị thương, sau đó, anh T1 và anh T2 đi về nhà. Lúc này Lương Sỹ Đ nghe tin

anh trai mình là Lương Sỹ T1 bị anh N đánh, nên Đ đi về nhà mình tìm nhặt được một ống tuýp bằng kim loại dài 100cm, đường kính 2,7cm và đi bộ đến quán bi da, thì anh Lương Sỹ T2 cũng quay lại. Nghe tin con trai mình đánh nhau, ông Lương Sỹ T đi đến, thấy Đ cầm một ống tuýp nên ông T đuổi Đ và T2 về. Trên đường đi về, khi đi đến trước nhà anh Lê Kim C, Đ nhìn thấy anh N đang ngồi ngay trước cổng nhà anh C, thì Đ chạy vào cầm ông Tuýp kim loại đập thẳng một cái vào người anh N theo tư thế từ trên xuống, lúc này anh N có cầm theo một vật dạng dao hoặc mã tấu dơ lên để đỡ thì bị ống tuýp của Đ đập trúng gây ra vết cắt trên tay anh N, làm anh N bị thương tích. Sau đó, anh N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa TH, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 993/PY-TgT ngày 06-9-2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận của anh Lưu Văn N: Vết thương bàn tay trái, gãy xương bàn I và đứt mô cái - gân gấp ngón I, tỷ lệ thương tích là 20%; vật gây thương tích: Sắc bén.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 21-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã quyết định: Tuyên bố: bị cáo Lương Sỹ Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 104, thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lương Sỹ Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian thi hành án được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-9-2017, bị cáo Lương Sỹ Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Sỹ Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Sỹ Đ về tội "Cố ý gây thương tích", theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của bị xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt Lương Sỹ Đ 01 năm 09 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Lương Sỹ Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 10-8-2016, do mâu thuẫn cá nhân trước đó giữa anh Lưu Văn N với anh trai của bị cáo là Lương Sỹ T1, nên khi nghe tin anh trai bị anh Lưu Văn N đánh, bị cáo cầm một ống tuýp bằng kim loại dài 100cm, đường kính 2,7cm đi tìm anh N để đánh lại và khi thấy anh N đang ngồi ngay trước cổng nhà anh C, thì bị cáo đã chạy đến cầm ông Tuýp kim loại, là loại hung khí nguy hiểm đập thẳng một cái vào người anh N theo tư thế từ trên xuống, anh N có cầm theo một vật dạng dao hoặc mã tấu dơ lên để đỡ thì bị ống tuýp của Đ đập trúng gây ra vết cắt trên tay anh N, làm anh N bị thương tích với tỷ lệ là 20%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Sỹ Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và đã được bị hại bãi nại, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có ông nội và ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Sỹ Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Xử phạt bị cáo Lương Sỹ Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Sỹ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục T.H.A DS huyện E;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Bình